

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG
Số: 169/HĐBT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 1988

NGHỊ ĐỊNH

CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG SỐ 169/HĐBT NGÀY 14-11-1988
BAN HÀNH BẢN QUY ĐỊNH VỀ CƠ CHẾ QUẢN LÝ KINH TẾ
CÁC CƠ SỞ QUỐC DOANH SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP
HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

*Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1981;
Để cụ thể hoá Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 3 (khoá VI).
Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 5-4-1988 của Bộ Chính trị và Quyết định số 217-HĐBT ngày
14-11-1987 của Hội đồng Bộ trưởng thành cơ chế quản lý kinh tế đối với các cơ sở quốc
doanh sản xuất nông nghiệp,*

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1.

Ban hành kèm theo Nghị định này bản Quy định của Hội đồng bộ trưởng về cơ chế quản lý kinh tế đối với các cơ sở quốc doanh sản xuất nông nghiệp.

Điều 2.

Bộ trưởng các Bộ, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Điều 3.

Nghị định này thi hành từ ngày ban hành; những quy định trước đây trái với những quy định này đều bãi bỏ.

QUY ĐỊNH

VỀ CƠ CHẾ QUẢN LÝ KINH TẾ ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ
QUỐC DOANH SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Nghị định số 169-HĐBT

PHẦN I

SẮP XẾP VÀ TỔ CHỨC SẢN XUẤT, KINH DOANH

Điều 1.

Xí nghiệp nông nghiệp quốc doanh là tổ chức kinh tế cơ sở thuộc sở hữu Nhà nước, hoạt động theo nguyên tắc tự chủ, hạch toán kinh tế và tự chịu trách nhiệm về kết quả sản xuất kinh doanh.

Việc sắp xếp và tổ chức lại sản xuất, kinh doanh phải bảo đảm cho các xí nghiệp phát huy đầy đủ vai trò chủ đạo, thể hiện trên các mặt chủ yếu sau đây:

- Làm trung tâm hiệp tác, liên kết, liên doanh đối với các tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế gia đình và các thành phần kinh tế khác, trước hết ở trong vùng về sản xuất kinh doanh nông sản hàng hoá, ứng dụng kỹ thuật tiên bộ, tổ chức quản lý, dạy nghề, bồi dưỡng công nhân và cán bộ.
- Làm nòng cốt và thực hiện dịch vụ một số khâu then chốt như sản xuất giống cây, giống con, chế biến nông sản, thức ăn gia súc, sửa chữa cơ khí, tưới tiêu nước, bảo vệ thực vật, thú y v.v...
- Góp phần tích cực trong việc xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xây dựng vùng kinh tế mới và phân bố lại dân cư, lao động giữa các vùng.

Điều 2.

Căn cứ vào quy hoạch sản xuất nông nghiệp trong cả nước và từng vùng kinh tế, Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm, Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ, Tổng cục Cao su, Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương cùng với Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Tài chính rà soát lại quy hoạch luận chứng kinh tế - kỹ thuật hiệu quả sản xuất kinh doanh của từng xí nghiệp và phân loại để có kế hoạch củng cố, chấn chỉnh đối với từng loại xí nghiệp;

- Đối với những xí nghiệp có phương hướng sản xuất kinh doanh ổn định, quy mô thích hợp và kinh doanh có hiệu quả, thì tập trung đầu tư chiều sâu, thâm canh bằng vốn tự có của xí nghiệp là chủ yếu, đồng thời kết hợp vốn đầu tư của Nhà nước để mở rộng sản xuất kinh

doanh và xây dựng những công trình thiết yếu tăng cường kết cấu hạ tầng của vùng (năng lượng, thuỷ lợi, giao thông...).

- Đối với những xí nghiệp có nhiệm vụ sản xuất giống cây, giống con, những xí nghiệp ở các địa bàn trọng yếu kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh, điều kiện sản xuất và đời sống có khó khăn, thì Nhà nước có chính sách hỗ trợ đầu tư các cơ sở vật chất kỹ thuật và các công trình phúc lợi cần thiết.

- Đối với những xí nghiệp sản xuất chưa ổn định, hiệu quả sản xuất kinh doanh thấp, bị lỗ vốn, quy mô quá lớn, thì phải xác định lại nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, quy mô, tổ chức lao động cho phù hợp với các điều kiện sản xuất và tiêu thụ. Tạo điều kiện thuận lợi cho các xí nghiệp này chủ động sản xuất kinh doanh để sau 1-2 năm khắc phục những yếu kém tồn tại và chuyển sang kinh doanh có lãi.

- Đối với một số xí nghiệp xét thấy trước mắt và lâu dài tồn tại không có hiệu quả (sản xuất không phát triển, kinh doanh tiếp tục thua lỗ v. v...) thì chuyển từng bộ phận hoặc cả xí nghiệp sang các hình thức kinh tế khác. Cơ quan chủ quản cấp trên của xí nghiệp hướng dẫn giúp đỡ cho cán bộ, công nhân viên tổ chức sản xuất theo hình thức phù hợp để có hiệu quả.

- Việc đầu tư xây dựng xí nghiệp mới phải được cân nhắc, tính toán về hiệu quả đầu tư, có luận chứng kinh tế - kỹ thuật trình cấp có thẩm quyền xét duyệt.

Điều 3.

Sắp xếp lại sản xuất kinh doanh trong các xí nghiệp.

- Giám đốc xí nghiệp với tư cách là chủ đầu tư, phải cùng với tập thể lao động xác định phương hướng sản xuất kinh doanh của xí nghiệp theo nguyên tắc chuyên môn hoá, thâm canh, kinh doanh tổng hợp, gắn sản xuất của xí nghiệp với cơ cấu kinh tế của vùng, với tiêu thụ. Kết hợp chặt chẽ trồng trọt với chăn nuôi; nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp với công nghiệp chế biến v.v... Trên cơ sở đó mà bố trí cơ cấu đầu tư thích hợp.

- Các xí nghiệp được phát triển và mở rộng các hình thức liên kết, liên doanh giữa các xí nghiệp với nhau, xí nghiệp với kinh tế tập thể, và các thành phần kinh tế khác, sản xuất với khoa học, với tiêu thụ sản phẩm theo nguyên tắc bình đẳng, cùng có lợi.

- Đối với các xí nghiệp có quy mô diện tích quá lớn không phù hợp với điều kiện sản xuất và trình độ quản lý thì xí nghiệp tiến hành quy hoạch lại, có phương án tách chia hoặc điều chỉnh

quy mô phù hợp với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, cơ sở vật chất kỹ thuật, trình độ và phương tiện quản lý và báo cáo lên cấp có thẩm quyền quyết định.

- Sau khi điều chỉnh quy mô đất đai hợp lý, số diện tích dôi ra xí nghiệp phải báo cáo lên cơ quan chủ quản cấp trên để có kế hoạch sử dụng hợp lý hoặc chuyển giao cho chính quyền địa phương quản lý sử dụng.

Điều 4.

Xí nghiệp sắp xếp lại tổ chức, tinh giảm biên chế bộ máy quản lý xí nghiệp, thực sự gọn nhẹ, gồm có Giám đốc, từ 1 đến 2 Phó Giám đốc, kế toán trưởng và thực hiện chế độ trợ lý giúp việc, chỉ tổ chức một số phòng nghiệp vụ thực sự cần thiết. Cấp đội gồm đội trưởng và một số đội phó kỹ thuật (nếu cần thiết). Tiến hành việc tiêu chuẩn hoá cán bộ, từng bước thực hiện chế độ hợp đồng lao động đối với cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật. Thực hiện chế độ một thủ trưởng trong công tác quản lý xí nghiệp.

Giám đốc xí nghiệp chịu trách nhiệm bảo đảm và tạo điều kiện thuận lợi để tập thể công nhân viên chức thực hiện đầy đủ quyền làm chủ của mình thông qua hoạt động của Đại hội công nhân viên chức, Hội đồng xí nghiệp, Ban Thanh tra công nhân, đại diện của các tổ chức quần chúng trong xí nghiệp (công đoàn, thanh niên, phụ nữ...).

Việc sắp xếp và tổ chức lại sản xuất kinh doanh trong các xí nghiệp phải hoàn thành trong năm 1989.

PHẦN II

THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ TỰ CHỦ SẢN XUẤT VÀ HẠCH TOÁN KINH DOANH XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

I- Công tác kế hoạch

Điều 5.

Kế hoạch của xí nghiệp phải nhằm mục tiêu sử dụng hợp lý nhất toàn bộ đất đai, cơ sở vật chất kỹ thuật, khả năng lao động của xí nghiệp để phát triển sản xuất kinh doanh, nâng cao năng suất lao động, sản lượng, chất lượng sản phẩm hàng hoá và các dịch vụ kỹ thuật cần thiết, tạo nguồn thu ngày càng lớn và vững chắc, bảo đảm hoàn thành các nghĩa vụ về bán sản phẩm và nộp ngân sách, tích lũy tái sản xuất mở rộng và tăng thu nhập, cải thiện đời sống của cán bộ công nhân.

Kế hoạch của xí nghiệp phải bao gồm toàn bộ hoạt động sản xuất, dịch vụ trong kế hoạch sản xuất - kỹ thuật - tài chính thống nhất của xí nghiệp.

Xí nghiệp có quyền tự chủ xây dựng và thực hiện kế hoạch từ mọi nguồn cân đối, kể cả nguồn do xí nghiệp huy động được.

Kế hoạch của xí nghiệp do Giám đốc chỉ đạo xây dựng với sự tham gia dân chủ tập thể công nhân viên chức và do Đại hội công nhân viên chức quyết định trên nguyên tắc phải bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ đối với Nhà nước.

Điều 6.

Nhà nước căn cứ vào nhu cầu, khả năng cân đối các điều kiện vật chất cơ bản và hiệu quả sản xuất kinh doanh của từng xí nghiệp để giao từ 1 đến 2 chỉ tiêu pháp lệnh.

- Đối với việc sản xuất kinh doanh các sản phẩm được Nhà nước cân đối vật tư và các điều kiện vật chất khác thì giao 2 chỉ tiêu:

1- Số lượng, chất lượng sản phẩm hàng hoá chủ yếu tiêu thụ theo địa chỉ quy định.

2- Các khoản nộp ngân sách Nhà nước (nếu có).

- Đối với các dịch vụ sửa chữa được Nhà nước cân đối vật tư và các điều kiện vật chất khác thì giao 1 chỉ tiêu các khoản giao nộp ngân sách Nhà nước.

II- Vật tư và tiêu thụ sản phẩm

Điều 7.

Cơ quan cung ứng vật tư và năng lượng cho xí nghiệp phải bảo đảm cung ứng đúng số lượng, chất lượng, địa điểm, thời gian và giá cả theo hợp đồng đã ký kết. Xí nghiệp lập quỹ dự trữ vật tư cần thiết và tổ chức sản xuất khai thác vật tư để bảo đảm chủ động cân đối kế hoạch.

Điều 8.

Xí nghiệp có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các hợp đồng bán sản phẩm theo kế hoạch. Đối với các sản phẩm xuất khẩu, xí nghiệp giao trực tiếp cho các tổ chức xuất khẩu theo quy định của Nhà nước và hợp đồng. Đối với các sản phẩm tiêu thụ trong nước và không đủ tiêu chuẩn xuất khẩu, xí nghiệp giao trực tiếp cho các tổ chức tiêu thụ, hoặc trực tiếp tổ chức bán thẳng cho người tiêu dùng.

Điều 9.